UỶ BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
XÃ BA TẦNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/BC-UBND	*Ba Tầng, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

BÁO CÁO
Quyết toán ngân sách nhà nước xã Ba Tầng năm 2022

Căn cứ thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý ngân sách xã và các hoạt tài chính khác của xã, phương, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số: 4055/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Hướng Hóa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các xã, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số: 6845/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Hướng Hóa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các xã, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của HĐND xã Ba Tầng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho xã Ba Tầng.

Trong năm 2022 được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã trong công tác thu – chi ngân sách. Nên tình hình thu – chi ngân sách đã đáp ứng được kịp thời, đạt được những kết quả tốt và thực hiện theo đúng chế độ, đúng Luật ngân sách nhà nước quy định.

UBND xã đã tập trung chỉ đạo các ban ngành đoàn thể trong xã luôn nghiêm chỉnh chấp hành và thực hành triệt để luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực.

Báo cáo quyết toán thu – chi NSNN năm 2022 như sau:

- Tổng quyết toán thu NSNN năm 2022: 7.124.014.923 đồng.
- Tổng quyết toán chi NSNN năm 2022: 7.101.238.323 đồng.

Trong đó gồm:

+ Chi thường xuyên: 6.854.578.702 đồng.

+ Kinh phí chuyển nguồn sang năm sau: 246.659.621 đồng.

- Kết dư ngân sách: 22.776.600 đồng.

Bao gồm các khoản chi tiết như sau:

I. Thu NSNN: (Đơn vị tính: Đồng)

Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
Tổng thu	**7.121.645.603**	**7.124.014.923**	**100%**
1. Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp trên	5.895.442.000	5.895.442.000	100%
2. Thu bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên	1.001.007.278	1.001.007.278	100%
3. Thu kết dư ngân sách	42.493.905	42.493.905	100%
5. Thu địa phương (Phí, lệ phí)	10.000.000	4.460.000	45%
6. Thu trích theo tỷ lệ % (Lệ phí trước bạ nhà đất, chuyển nhượng bất động sản):		7.909.320	
7. Thu hồi các khoản chi năm trước (Chế độ theo NĐ116):	42.548.600	42.548.600	100%
8. Thu kinh phí chuyển nguồn năm trước	130.153.820	130.153.820	100%

II. Chi NSNN: (Đơn vị tính: Đồng)

Nội dung	Dự toán phân bổ	Quyết toán	So sánh (%)
Tổng chi	**7.161.206.379**	**7.101.238.323**	**99%**
1. Chi SN giáo dục:	**45.000.000**	**41.698.000**	**93%**
Hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng	20.000.000	20.000.000	100%
Kinh phí Đào tạo cán bộ	18.742.000	15.440.000	82%
Phụ cấp giám đốc, PGĐ:	6.258.000	6.258.000	100%

2 . Chi SN thể dục - thể thao:	**13.800.000**	**13.800.000**	**100%**
3. Chi SN kinh tế:	**304.289.000**	**244.942.568**	**80%**
Phụ cấp khuyến nông, thú y	23.989.000	23.989.000	100%
Kinh phí hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai Phương án số 4492/PA-UBND	216.000.000	192.953.568	89%
Hoạt động Tổ thủy nông	18.000.000	18.000.000	100%
Hoạt động Tổ bảo vệ rừng	10.000.000	10.000.000	100%
Chi hoạt động khác	36.300.000	0	0%
4. Chi SN xã hội:	**180.800.000**	**180.782.800**	**100%**
Chi hỗ trợ xây dựng nhà ở người có công với cách mạng	160.000.000	160.000.000	100%
Chi cứu trợ xã hội	20.800.000	20.782.800	100%
5. Chi Bảo vệ môi trường:	**20.000.000**	**20.000.000**	**100%**
6. Chi sự nghiệp văn hoá:	**84.300.000**	**84.300.000**	**100%**
Chi hoạt động:	17.300.000	17.300.000	100%
Chi hỗ trợ khu dân cư Hoạt động	42.000.000	42.000.000	100%
Chi kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM"	25.000.000	25.000.000	100%
7. Chi công tác Quốc phòng:	**791.794.040**	**791.763.839**	**100%**
Chi nghiệp vụ chuyên môn	409.000.000	409.000.000	100%
Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	382.794.040	382.763.839	100%
9. Chi công tác an ninh:	**272.810.000**	**272.756.000**	**100%**
Chi nghiệp vụ chuyên môn	118.000.000	117.956.000	100%
Chi phụ cấp và các khoản đóng góp	154.810.000	154.800.000	100%
10. Chi ngân sách Đảng	**554.938.200**	**554.888.508**	**100%**
Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	484.938.200	484.888.508	100%
Chi hoạt động và hỗ trợ đại hội chi bộ	70.000.000	70.000.000	100%
11. Chi ngân sách HĐND	**469.133.368**	**441.223.368**	**94%**
Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	259.133.368	259.133.368	100%
Chi hoạt động	210.000.000	182.090.000	87%
12. Chi ngân sách UBND	**2.890.717.186**	**2.737.554.482**	**95%**
Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	2.314.651.520	2.233.111.520	96%
Chi hoạt động	576.065.666	504.442.962	88%
13. Chi ngân sách Mặt trận	**405.240.442**	**405.240.442**	**100%**
Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	350.940.442	350.940.442	100%
Chi hoạt động	54.300.000	54.300.000	100%
14. Chi ngân sách Đoàn thanh niên	**226.799.707**	**226.799.707**	**100%**
Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	183.009.707	183.009.707	100%
Chi hoạt động	43.790.000	43.790.000	100%
15. Chi ngân sách Hội LHPN	**237.256.851**	**233.482.524**	**98%**
Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	209.556.851	205.782.524	98%
Chi hoạt động	27.700.000	27.700.000	100%
16. Chi ngân sách Hội Nông dân	**276.684.082**	**274.474.082**	**99%**
Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	250.684.082	250.684.082	100%
Chi hoạt động	26.000.000	23.790.000	92%
17. Chi ngân sách Hội cựu chiến binh	**271.010.000**	**217.671.610**	**80%**
Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	226.940.000	173.601.610	76%
Chi hoạt động	44.070.000	44.070.000	100%
18. Chi ngân sách Hội người cao tuổi	**79.428.772**	**79.428.772**	**100%**
Chi phụ cấp và các khoản đóng góp	70.428.772	70.428.772	100%
Kinh phí mừng thọ	9.000.000	9.000.000	100%
19. Chi ngân sách Hội chữ thập đỏ	**25.032.000**	**25.032.000**	**100%**
Chi phụ cấp và các khoản đóng góp	25.032.000	25.032.000	100%

20. Chi ngân sách hội khuyến học	**12.172.731**	**8.000.000**	**66%**
Chi hoạt động	12.172.731	8.000.000	66%
21. Chi chuyển nguồn sang năm sau:		**246.659.621**	
22. Nộp ngân sách cấp trên	**0**	**740.000**	

Trên đây là báo cáo quyết toán thu – chi ngân sách xã Ba Tầng năm 2022, kính đề nghị HĐND xã xem xét phê chuẩn.

Nơi nhận:
- TT.HĐND, UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các Ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Băng